TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 7 - 2023
"V/v *Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Hoàng và ông Trần Đại Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXX-ST ngày 09/6/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985. Địa chỉ đăng ký thường trú: 6 T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ liên hệ: 184 V, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Nguyễn Phi H, sinh năm 1986. Địa chỉ đăng ký thường trú: 6 T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ liên hệ: 184 V, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Phi H vào năm 2007 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc, có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyên H1, sinh năm 2008, Nguyễn Á N, sinh năm 2012 và Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở trọ dưới thành phố T để cùng nhau buôn bán làm ăn. Sau đó, năm 2017, mẹ ruột chị cho tiền và vợ chồng xoay sở mua nhà ở phường P, thành phố T.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do chồng chị có mối quan hệ bên ngoài, cờ bạc, làm

ăn thua lỗ, tài chính không minh bạch, còn lấy tiền của gia đình để chi tiêu cá nhân. Khi chị hỏi thì vợ chồng kình cãi, chồng đánh đập chị, trước Tết 2023 thì vợ chồng có sống ly thân 6 tháng. Vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Các khoản chi tiêu trong gia đình cũng do chị lo từ trước đến giờ. Sau đó chồng chị có đến xin lỗi, chị cho anh H cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Nhưng rồi chồng chị tự bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm lo vợ con, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với bị đơn, chị không thể chịu đựng và hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyên H1, sinh năm 2008, Nguyễn Á N, sinh năm 2012 và Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014. Hiện nay, các con đang ở với chị C, do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi chồng bỏ đi, hai ngày đầu có gọi hỏi thăm các con, cũng gửi tiền chỉ một lần 4.000.000 đồng cho các con rồi không gửi nữa. Nay, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả ba cháu, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Chị bán quán ăn, thu nhập mỗi tháng khoảng 30.000.000 đồng nên đủ khả năng nuôi con. Chồng chị sửa đồng hồ nhưng không tu chí làm ăn nên thu nhập bao nhiêu chị không biết. Tuy nhiên, chị vẫn yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con để có trách nhiệm của cha đối với các con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Phi H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Biên bản xác minh ngày 02/6/2023 tại Công an P, thành phố T, Phú Yên xác định anh Nguyễn Phi H có đăng ký thường trú tại 6 T, Phường F, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, anh H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ vì hiện nay nhà ở tại địa chỉ này thuộc diện đã giải toả, di dời.

Biên bản xác minh ngày 26/5/2023 tại Công an phường P xác định anh H không có đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ A V, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nhưng thực tế anh H và chị Nguyễn Thị Kim C có sinh sống tại A V, phường P. Hiện nay, chỉ có chị Nguyễn Thị Kim C và các con sinh sống tại địa chỉ này còn anh H không có mặt tại địa phương. Công an phường không tiếp nhận thông tin phản ánh gì về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng cũng như bạo lực gia đình giữa anh H, chị C.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn H, yêu cầu được nuôi các con chung, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các con chung trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả

pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Ngọc Nguyên H1, sinh năm 2008, Nguyễn Á N, sinh năm 2012 và Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014 cho nguyên đơn Chi chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Nguyễn Phi H có địa chỉ thường trú tại 6 T, Phường F, thành phố T, Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C và bị đơn Nguyễn Phi H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2007 ngày 05/6/2007, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi, bất hòa trong cuộc sống, anh H không phụ giúp tài chính và không có trách nhiệm trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh H ham chơi cá độ, cờ bạc, không chăm lo gia đình, không quan tâm đến vợ con. Cuộc sống vợ chồng không được ai quan tâm, chia sẻ với nhau, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Bị đơn vắng mặt, Tòa án đã triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Xét hai bên đương sự trong thời gian sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bị đơn ham mê cờ bạc, cá độ rồi bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc vợ con, mâu thuẫn về tài chính, chi tiêu trong gia đình. Hiện nay, bị đơn bỏ đi để nguyên đơn một mình chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung thể hiện sự thờ ơ, không có trách nhiệm với vợ, con, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên

đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Nguyên H1, sinh năm 2008, Nguyễn Á N, sinh năm 2012 và Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014. Hiện nay, các con chung đang ở với nguyên đơn C, do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, các con chung có nguyện vọng ở với mẹ. Xét bị đơn không đến Tòa trình bày cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con nên để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các con chung, Hội đồng xét xử xét giao các cháu H1, N, K cho nguyên đơn Chi tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Chi yêu cầu bị đơn H cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành. Xét nguyên đơn yêu cầu nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho thu nhập hàng tháng của bị đơn, bị đơn vắng mặt, không đến Toà án trình bày về thu nhập cũng như khả năng nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo cho điều kiện sống cơ bản của các con chung, HĐXX xét buộc bị đơn H cấp dưỡng nuôi 03 con chung ở mức 1.000.000 đồng/con chung/tháng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí*:* Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với bị đơn Nguyễn Phi H.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Ngọc Nguyên H1, sinh năm 2008, Nguyễn Á N, sinh năm 2012 và Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Nguyễn Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (Ba) con chung, cụ thể mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/3 con) cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0008156 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn C đã nộp đủ. Bị đơn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND xã Hoà Thắng, Phú Hoà (số 044/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên